

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O – TP HÀ N

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến D

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị H

2. Ông Nguyễn Huy Q

**-Thư ký ghi biên bản phiên tòa bà:** Phạm Anh B , Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát có công văn số:** 167/VKS ngày 09 tháng 6 năm 2020 không tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh O - TP Hà N ; xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 50/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020 về: “*Tranh chấp xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXX-ST ngày 29 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2020 ngày 17 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị Châu A** , sinh năm 1992

Nơi ở hiện tại: Xóm Thanh Ng , xã Phù L , huyện Lộc H , tỉnh Hà T .

ĐKHKTT: Thôn Tri L , xã Tân U , huyện Thanh O , Tp Hà N

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Hữu Q** , sinh năm 1997

ĐKHKTT nơi ở: Xóm 3, Thôn Tri L , xã Tân U , huyện Thanh O , Tp Hà N

(*Tại phiên tòa chị Châu Anh có mặt, anh Quyết vắng mặt*)

### NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và lời khai tiếp theo của chị Đặng Thị Châu A thì vụ án có nội dung như sau :

Chị Đặng Thị Châu A và anh Nguyễn Hữu Q tự tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân U , huyện Thanh O , TP Hà N tháng 4/2018. Sau khi cưới chị về chung sống với anh Q tại gia đình nhà anh Q . Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, sau này anh Q thường xuyên chơi bời cờ bạc, lêu lổng không chịu làm ăn, thậm chí còn có những hành động bạo lực gia đình đánh đập chị. Chính vì thế chị đã bỏ nhà anh Q đi từ đầu năm 2019 cho đến nay, chị Đặng Thị Châu A xét tình cảm không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Hữu Q .

Về con chung: Chị Châu A và anh Q có 01 con chung. Cháu Nguyễn Hữu Minh Đ sinh ngày 24/9/2018. Hiện cháu Đ đang ở với anh Q , khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu và không yêu cầu anh Q phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

*Về tài sản chung, công nợ, công sức:* chị Đặng Thị Châu A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị Châu A vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn và được nuôi con chung; không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung, công nợ, công sức của vợ chồng.

*-Tại bản tự khai ngày 25/5/2020 anh trình bày không đồng ý ly hôn và không khai báo gì khác, nhưng anh đã được nhận đầy đủ các văn bản tố tụng của tòa án, để anh có quan điểm nhưng anh không có quan điểm nào khác.*

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

1. *Về tố tụng :* Chị Đặng Thị Châu A có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh O ,Thành phố Hà N giải quyết việc xin hôn nhân của chị theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện thanh O .

2. *Về Tình Cảm :* Chị Đặng Thị Châu A và anh Nguyễn Hữu Q trước khi cưới có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân U ngày 06 tháng 4 năm 2018, việc kết hôn giữa hai anh chị hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống với nhau tại gia đình nhà anh Nguyễn Hữu Q được một thời gian ngắn. Nhưng anh Q không chịu làm ăn chơi bời, chị và anh Q thường xuyên và chàm cãi nhau, chị đã tự ly thân từ tháng đầu năm 2019, từ khi sống ly thân không ai quan tâm đến ai.Nay chị xét mâu thuẫn vợ chồng khó có thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được vì thế Hội đồng xét xử căn cứ pháp luật cho chị được ly hôn anh Q là phù hợp

*Về con chung:* Chị và anh Q có 01 con chung. Cháu Nguyễn Hữu Minh Đ , sinh ngày 24/9/2018 mặc dù hiện nay cháu đang ở với anh Q. Khi ly hôn cháu Đ vẫn dưới 36 tháng tuổi cần được sự chăm sóc của chị Châu A , do vậy Hội đồng xét xử giao cháu Đ cho chị Châu A là đúng với quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

*Về tài sản chung, công nợ chung và các yêu cầu khác:* chị Đặng Thị Châu A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*-Trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Hữu Q không chấp hành giấy triệu tập, báo gọi của Tòa án. Mặc dù tại bản tự khai ngày 25/5/2020 anh trình bày không đồng ý ly hôn và không khai báo gì khác, nhưng anh đã được nhận đầy đủ các văn bản tố tụng của tòa án, để anh có quan điểm nhưng anh không có quan điểm nào khác. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 bộ luật tố tụng dân sự và điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xét xử vắng mặt anh..*

3. *Về án phí:* Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Đặng Thị Châu A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều: 51; 53; 54 ;56 ; 58; 81; 82 Luật hôn nhân và gia đình khoản 2 điểm b điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

**Xử : Chị Đặng Thị Châu A** được ly hôn anh **Nguyễn Hữu Q .**

*Về con chung:* Chị Đặng Thị Châu A và anh Nguyễn Hữu Q có 01 con chung:

Giao cho chị Đặng Thị Châu A được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hữu Minh Đ , sinh ngày 24/9/2018 cho đến khi trưởng thành.

Tạm hoãn việc trợ cấp nuôi con chung cho anh Nguyễn Hữu Q cho đến khi có yêu cầu hoặc thay đổi khác.

Anh Nguyễn Hữu Q có quyền đi lại thăm hỏi con chung không ai được ngăn cản.

*Tài sản chung, tài sản khác, công nợ, công sức:* Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét trong bản án này.

*Về án phí:* Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án buộc Chị Đặng Thị Châu A phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 02028 ngày 03/3/2020 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O .

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án 26 tháng 6 năm 2020.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được kết quả Bản án hoặc Niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã Tân U , huyện Thanh O , TP Hà N .

### **Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà N;
- VKSND huyện Thanh O;
- UBND nơi cư trú của các đương sự
- Chi cục THADS huyện Thanh O;
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tiến D**